TÒA ÁN NHÂN DÂN H.HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **06/2019**/DSST
Ngày **14/6/2019**
Về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hoàng Thương
Ông Nguyễn Văn Gạt
Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký TAND huyện Hòa Vang

Ngày 14/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2019/TLST-DS ngày 23/01/2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST – DS ngày 31/5/2019, giữa:

**** Nguyên đơn:*** **Bà Phạm Bích T**, sinh năm: 1989; Trú tại: Thôn T, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

Người được ủy quyền: Bà Võ Thị N, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền ngày 19/12/2018). Có mặt.

**** Bị đơn:*** Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 12 năm 2018, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người được ủy quyền - bà Võ Thị N trình bày:

Nguyên vào ngày 02/5/2016 ông Lê Văn Đ có mượn số tiền 140.000.000 đồng của bà Phạm Thị Bích T, khi mượn hai bên có viết giấy mượn tiền và hẹn thời hạn trả là trong vòng 01 tháng. Tuy nhiên, từ lúc mượn đến nay ông Lê Văn Đ vẫn chưa trả cho bà Phạm Bích T đồng nào, mặc dù bà T đã gặp trực tiếp cũng như liên hệ điện thoại để yêu cầu ông Đ trả tiền nhưng vẫn không chịu trả số tiền đã mượn, cố tình lẫn tránh và không có thiện chí trả nợ.

Do vậy, bà T làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang giải quyết buộc ông Lê Văn Đ phải có trách nhiệm trả số tiền 140.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 02/5/2016 và số tiền lãi trong 03 năm tính đến ngày 14/6/2019 là 37.800.000 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 177.800.000 đồng, bà T yêu cầu ông Đ trả 01 lần.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa - bị đơn ông Lê Văn Đ trình bày:

Do có quan hệ quen biết từ trước nên vào ngày 02/5/2016 ông có viết giấy mượn tiền bà Phạm Bích T số tiền 140.000.000 đồng và hẹn trả lại sau khi mượn 01 tháng. Tuy nhiên, số tiền trên ông đã trả cho bà T tại Ngân hàng nhưng do lúc đó vội vàng nên ông Đ không nói bà T viết giấy nhận tiền. Nay bà T khởi kiện đòi ông trả lại số tiền trên và yêu cầu tính lãi thì ông đồng ý trả lại số tiền trên nhưng xin được trả dần cho đến khi hết nợ. Đối với yêu cầu tính lãi đề nghị Tòa án xem xét miễn lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Phạm Bích T nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có mối quan hệ quen biết với nhau và xuất phát nhu cầu mượn tiền, nên vào ngày 02/5/2016 ông Lê Văn Đ có viết giấy mượn số tiền 140.000.000 đồng của bà Phạm Thị Bích T và hẹn thời hạn trả là trong vòng 01 tháng. Tuy nhiên, sau khi mượn tiền cho đến nay, ông Đ đã không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết nên bà T đã nhiều lần yêu cầu ông Đ trả số tiền nợ trên nhưng ông Đ vẫn cố tình trốn tránh trách nhiệm, không có thiện chí trả nợ cho bà T.

Tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn Đ phải trả cho bà T số tiền nợ gốc 140.000.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 14/6/2019 là 37.800.000 đồng, tổng cộng 177.800.000 đồng và yêu cầu trả 01 lần. Với chứng cứ là giấy mượn tiền do nguyên đơn xuất trình. Xét thấy số tiền ông Đ nợ bà T đã lâu nhưng không có thiện chí trả nợ dứt điểm cho bà T. Vì vậy, việc bà T yêu cầu ông Đ trả nợ là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp. Do đó, Hội đồng xét

xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Đ phải trả lại tiền gốc và tiền lãi là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Lê Văn Đ cho rằng sau khi mượn ông đã trả lại số tiền trên cho nguyên đơn là bà T nhưng ông không nói bà T viết giấy nhận tiền của ông đã trả cho bà Phạm Bích T nhưng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Đ không đưa ra được bất kỳ chứng cứ nào chứng minh việc đã trả nợ cho bà T. Do đó thấy cần buộc ông Lê Văn Đ phải có trách nhiệm trả số tiền 140.000.000 đồng nợ gốc cho bà T là có căn cứ. Bà T yêu cầu ông Đ trả số tiền lãi là 37.800.000 đồng tính đến ngày 14/6/2019 theo lãi suất quy định ông Lê Văn Đ thống nhất với số tiền lãi nhưng đề nghị được miễn lãi đã không được bị đơn đồng ý nên nên không có cơ sở chấp nhận.

Với chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện kiện của nguyên đơn và buộc ông Lê Văn Đ phải có trách nhiệm trả cho bà Phạm Bích T số tiền 140.000.000 đồng tiền gốc và 37.800.000 đồng tính đến ngày 12/6/2019 cho bà Nga là có căn cứ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Văn Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự. Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Phạm Thị Bích T đối với ông Lê Văn Đ.

Xử: Buộc ông Lê Văn Đ phải trả cho bà Phạm Bích T số tiền 177.800.000 đồng (trong đó nợ gốc 140.000.000 đồng và nợ lãi 37.800.000 đồng). Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm 8.890.000 đồng, ông Lê Văn Đ phải chịu.

Hoàn trả cho bà Phạm Bích T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.287.000 đồng, theo biên lai thu số 0002088 ngày 21/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do

chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *VKSND h. Hòa Vang;*
- *THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hồng Hải